

Số: 1327/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Phát triển nông thôn, Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 2690/QĐ-BNNMT ngày 10 tháng 7 năm 2026 về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 2737/QĐ-BNNMT ngày 14 tháng 7 năm 2026 về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 2742/QĐ-BNNMT ngày 14 tháng 7 năm 2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 410/TTr-SNNMT ngày 20 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Phát triển nông thôn, Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy trình nội bộ sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quy trình nội bộ có số thứ tự 06, 07 Mục I, số thứ tự 05 Mục II Phần I Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y, Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

b) Quy trình nội bộ có số thứ tự 02 Tiểu mục VII Mục A Phần I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Nông nghiệp, Chăn nuôi, Thủy sản, Thú y, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Khoa học công nghệ và môi trường, Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Nhân

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN,
KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Quyết định số: 1327 /QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP XÃ (01 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	Lĩnh vực Phát triển nông thôn (01 TTHC)				
01	Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP (3.000611)	- UBND cấp xã: 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ sản phẩm. - UBND cấp tỉnh: tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh ít nhất 02 đợt trong năm. Đợt 01 trước ngày 30/6 đối với các hồ sơ được UBND cấp xã đề nghị trước ngày 30/4; đợt 02 trước ngày 30/12 đối với các hồ sơ được UBND cấp xã đề nghị trước ngày 30/10. - Bộ Nông nghiệp và Môi trường: tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia ít nhất 02 đợt trong năm. Đợt 01 trước ngày 30/9 đối với các hồ sơ được UBND cấp tỉnh đề nghị trước ngày 30/7; đợt 02 trước ngày 30/3 đối với các hồ sơ được UBND cấp tỉnh đề nghị trước ngày 30/01.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Cơ quan tiếp nhận, đánh giá ban đầu và đề nghị: UBND cấp xã. - Cơ quan tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Người có thẩm quyền công nhận sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền công nhận sản phẩm OCOP 5 sao: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Điều 6, Điều 7 Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CẤP TỈNH (04 TTHC)

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (02 TTHC)			
01	1.008124	Kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Số thứ tự 08 Mục I Phụ lục Danh mục ban hành kèm Quyết định Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.	Khoản 1 Điều 82 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; Phụ lục I Thông tư số 27/2026/TT-BNNMT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
02	1.008125	Giám kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Số thứ tự 09 Mục I Phụ lục Danh mục ban hành kèm Quyết định Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.	
II	LĨNH VỰC THÚ Y (01 TTHC)			
01	1.003703	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	Số thứ tự 16 Mục II Phụ lục I ban hành kèm Quyết định Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.	Khoản 1 Điều 82 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026; Phụ lục I Thông tư số 27/2026/TT-BNNMT ngày 30/6/2026
III	LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (01 TTHC)			
01	1.003524	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	Số thứ tự 34 Mục VII Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 29/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.	Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 27/2026/TTBNNMT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN
THÔNG LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 1327 /QĐ-UBND ngày 23 /7/2026 của
Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG
(01 TTHC)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
01	Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP	- UBND cấp xã. - Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Chủ tịch UBND tỉnh. - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức một cửa: CCMC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế xã: Phòng Kinh tế cấp xã.

1. Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

1.1. Phần I: Quy trình nội bộ tại UBND cấp xã:

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **15 ngày làm việc.**

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; ghi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã.	CCMC tại TTPVHCC xã, phường	1/2 ngày
B2	Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/2 ngày
B3	Kiểm tra thành phần hồ sơ; đánh giá các nội dung theo quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: dự thảo văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tham mưu tổ chức họp lấy ý kiến các bộ phận liên quan; tổng hợp kết quả đánh giá, hoàn thiện Báo cáo đánh giá và dự thảo Văn bản đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã.	Chuyên viên Phòng Kinh tế cấp xã	11 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ, Báo cáo đánh giá và Văn	Lãnh đạo Phòng	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	bản đề nghị; xem xét, trình Chủ tịch UBND cấp xã.	Kinh tế cấp xã	
B5	Xem xét, ký văn bản hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; hoặc ký Báo cáo đánh giá và Văn bản đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.	Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành; chuyển toàn bộ hồ sơ đến cơ quan tham mưu quản lý OCOP cấp tỉnh (Sở NN&MT)/Cập nhật trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân biết việc chuyển hồ sơ đến cơ quan tham mưu quản lý OCOP cấp tỉnh.	Văn thư UBND cấp xã/CCMC tại TTPVHCC xã, phường	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện			15 ngày làm việc

1.2. Quy trình phối hợp, xử lý sau khi UBND cấp xã hoàn thành hồ sơ đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

a) Quy trình đánh giá, phân hạng và công nhận sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ do UBND cấp xã chuyển đến; kiểm tra thành phần, nội dung hồ sơ. Trường hợp cần thiết, thông báo, hướng dẫn UBND cấp xã và chủ thể OCOP bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Sở NN&MT	Theo các đợt đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh
B2	Tổng hợp hồ sơ; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, Tổ tư vấn Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng và chuẩn bị các điều kiện tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm	Sở NN&MT	UBND tỉnh tổ chức ít nhất 02 đợt trong năm: Đợt 01 trước ngày 30/6 đối với hồ sơ được UBND cấp xã đề nghị trước ngày 30/4; đợt 02 trước ngày 30/12 đối với hồ sơ được UBND

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	OCOP.		cấp xã đề nghị trước ngày 30/10
B3	Tổ chức đánh giá, chấm điểm và đề xuất phân hạng sản phẩm OCOP.	Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh; Tổ tư vấn Hội đồng phối hợp thực hiện	Theo kế hoạch tổ chức đợt đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh
B4	Trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng cấp tỉnh, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ; dự thảo Quyết định công nhận kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao; trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.	Sở NN&MT	Theo đợt đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh
B5	Xem xét, ban hành Quyết định công nhận kết quả đánh giá, phân hạng; cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao và công bố kết quả theo quy định.	Chủ tịch UBND tỉnh	Theo đợt đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh
B6	Thông báo kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cho UBND cấp xã để thông báo cho chủ thể OCOP.	Sở NN&MT	Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận
B7	Thông báo kết quả cho chủ thể OCOP.	UBND cấp xã	Sau khi nhận được thông báo kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường

b) Quy trình đánh giá, phân hạng và công nhận sản phẩm OCOP 5 sao

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Đối với sản phẩm được Hội đồng cấp tỉnh đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên và có tiềm năng đạt 5 sao, tổng hợp kết quả đánh giá; hoàn thiện	Sở NN&MT	Theo đợt đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	hồ sơ, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả đánh giá.		
B2	Phê duyệt kết quả đánh giá đối với sản phẩm có tiềm năng đạt 5 sao.	Chủ tịch UBND tỉnh	Theo đợt đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh
B3	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản và gửi hồ sơ đề nghị Bộ NN&MT tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP 5 sao.	Sở NN&MT/ UBND tỉnh	Đợt 01: gửi trước ngày 30/7; đợt 02: gửi trước ngày 30/01
B4	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP 5 sao; tổ chức đánh giá, phân hạng; Bộ trưởng Bộ NN&MT xem xét, ban hành Quyết định công nhận kết quả đánh giá, phân hạng, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP 5 sao; công bố và thông báo kết quả theo quy định.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia ít nhất 02 đợt trong năm: Đợt 01 trước ngày 30/9 đối với hồ sơ được UBND tỉnh đề nghị trước ngày 30/7; đợt 02 trước ngày 30/3 đối với hồ sơ được UBND tỉnh đề nghị trước ngày 30/01.
B5	Tiếp nhận kết quả do Bộ NN&MT thông báo; thông báo kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP 5 sao cho UBND cấp xã	Sở NN&MT	Sau khi nhận được thông báo kết quả của Bộ NN&MT
B6	Thông báo kết quả cho chủ thể OCOP.	UBND cấp xã	Sau khi nhận được thông báo kết quả của Sở NN&MT